

HÓP SÀO

Bambusa textilis McClure, 1940

Tên khác: Hóp chạc trâu, lau xay, mạy mưa
Họ: Hoà thảo – Poaceae;
Phân họ: Tre – Bambusoideae

Hình thái

Thân ngầm dạng củ, thân khí sinh mọc cụm, cao 8-10m, đường kính 3-5cm, ngọn cong rủ, phần dưới thân thẳng, chiều dài lóng 40-70cm. Lóng màu lục, lúc non phủ sáp trắng và có lông gai màu nâu thưa hay dày, về sau nhẵn, vách thân chỉ dày 2-5mm, đốt phẳng không lông. Chia cành thường bắt đầu từ đốt thứ 7 đến đốt thứ 11 của phần giữa và phần dưới thân, cành ít đến nhiều, mọc cụm, một cành ở giữa khá dài và to. Bẹ mo rụng sớm, chất da cứng ròn, hơi có ánh bóng, mặt lưng gần gốc có lông gai màu nâu tối, đầu hơi lệch ra mép ngoài thành hình cung rộng không đối xứng; tai mo hơi không bằng nhau, mép có lông mi dạng sóng, tai to hình tròn dài hẹp đến hình lưỡi mác, hơi lệch nghiêng xuống dưới, dài khoảng 1,5cm, rộng 4-5mm; lưỡi mo cao 2mm, mép xé răng, phủ lông mảnh ngắn; phiến mo đứng thẳng, dễ rụng, hình tam giác hẹp dạng trứng, độ dài bằng khoảng 2/3 hay hơn độ dài của bẹ mo, mặt lưng gần gốc mọc lông gai thưa màu nâu tối, mặt bụng giữa các gân phủ lông gai ngắn hay đôi khi gần như không lông nhưng ráp, mép đầu cuộn vào thành một mũi nhọn cứng sắc dạng mũi khoan, gốc hơi thu hẹp hình tim, độ rộng bằng khoảng 2/3 độ rộng đầu bẹ mo. Lá có phiến hình lưỡi mác dạng dải đến hình lưỡi mác hẹp, dài 9-17cm, rộng 1-2cm, mặt trên không lông, mặt dưới mọc dày lông mềm ngắn, đầu có mũi nhọn nhỏ dạng mũi khoan, gốc gần hình tròn hay hình nêm.



Hóp sào - *Bambusa textilis* McClure

1. Mo thân; 2. Cành mang lá; 3. Cụm hoa

Bông nhỏ đơn độc hay mọc cụm ở các đốt của cành hoa, lúc tươi màu tím tối, khô màu đồng cổ, hơi cong, hình lưỡi mác dạng dải dài 3-4,5cm, rộng 5-8mm, lá bắc hình trứng rộng dài 3mm, có 2 gờ, trên gờ không lông, bông nhỏ mang 5-8 hoa nhỏ. Hoa ở đỉnh bất thụ, mày ngoài, hình trứng rộng dài 6mm, mày trong hình lưỡi mác dài 12-14mm, thường hơi dài hơn mày ngoài có 2 gờ; mày cực nhỏ 3, không bằng nhau, chỉ nhị dài nhỏ, bao phấn màu vàng dài 5mm,

bầu hình cầu - trứng rộng, đường kính 2mm, đỉnh to lên và phủ lông cứng ngắn, đầu nhụy 3, dạng lông vũ.

Phân bố

Việt Nam:

Cây được trồng nhiều ở vùng Trung Tâm Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Các tỉnh có nhiều hóp sào là: Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Bắc Kạn, Thái nguyên, Hà Bắc, Quảng Ninh. Hóp sào cũng được trồng rải rác ở một số nơi thuộc vùng Đồng Bả và vùng Đồng bằng sông Hồng.

Thế giới:

Các tỉnh phía Nam Trung Quốc (Quảng Đông, Quảng Tây, Hồ Nam).

Đặc điểm sinh học

Hóp sào được trồng chủ yếu ở các khu vực có khí hậu nhiệt đới và á nhiệt đới mưa mùa. Địa hình thường là đồi núi thấp. Đất trồng hóp sào cần sâu, dày, đủ ẩm. Đất phù sa ven sông suối và đất feralit đỏ vàng phát triển từ sa thạch hay phiến thạch là thích hợp để trồng hóp sào. Hóp sào được trồng rải rác từng khóm hoặc thành hàng bao quanh vườn rừng hoặc ven làng. Đã gặp hóp sào ra hoa nhưng chưa thu được hạt và cũng chưa gặp cây con mọc từ hạt. Vì vậy, cho đến nay sinh sản hàng năm của hóp sào vẫn là măng lên từ thân ngầm.



Phân bố của hóp sào ở Việt Nam

Thường gặp hóp sào ra hoa lẻ tẻ từng bụi, ít gặp hiện tượng khuy. Theo nhân dân vùng Đông Bắc, chu kỳ khuy của hóp sào khoảng 30-50 năm.

Mùa măng từ tháng 6 đến tháng 10, nhưng tập trung vào tháng 6 đến tháng 9.

Công dụng

Thân hóp sào thẳng, cứng nên thường được dùng làm đòn tay, rui mè trong xây dựng nhà cửa. Cũng có thể dùng làm cọc móng nhà; làm dàn leo, giàn che trong sản xuất nông nghiệp. Do có thân thẳng, vách dày, cứng nên trước đây và hiện nay loài tre này thường được dùng làm sào chống cho thuyền, mảng.

Hóp sào thường được trồng thành bụi quanh vườn nhà để làm hàng rào bảo vệ. Măng hóp sào ăn ngon, nhưng vì kích thước nhỏ, lượng măng ít, nên không thành hàng hoá mà chỉ dùng cải thiện bữa ăn trong phạm vi gia đình.

Thân hóp sào có thể dùng làm nguyên liệu giấy.

Kỹ thuật nhân giống, gây trồng

Hóp sào thường trồng bằng thân ngầm (gốc), cành và hom thân. Cây cũng có thể tái sinh bằng hạt. Sau khi khuy, hạt rụng xuống quanh gốc hoặc được phát tán xa nhờ gió. Khi rơi

xuống đất, hạt nảy mầm và phát triển thành cây mạ rất nhanh. Có thể mang cây mạ về trồng quanh vườn, ven đường.... Cũng có thể thu hạt và gieo ươm trong vườn, sau đó cấy trên luống hoặc cấy vào bầu. Khi cây mạ đạt chiều cao 30-50cm sẽ mang trồng. Để trồng bằng giống gốc, cần chọn cây mẹ bánh tẻ (12 đến 18 tháng tuổi) có thân to, thẳng, không sâu bệnh, phát triển đủ cành lá để làm giống. Giống là phần thân ngầm được tách khỏi cây mẹ cộng với một đoạn thân khí sinh dài khoảng 1-1,5m và ít nhất là có 3 lóng. Trồng bằng gốc tỷ lệ sống đến 100%. Nhân dân thường đánh một đám 2-3-4 thân ngầm cộng với một đoạn thân khí sinh để trồng, tỷ lệ sống cao và thành bụi nhanh hơn dùng 1 thân ngầm đơn độc.

Trồng bằng đoạn thân, có thể dùng cây già hơn (15-25 tháng tuổi); cắt toàn bộ thân và đặt vào rãnh rồi dùng lớp đất mặt nhiều mùn, lấp sâu khoảng 7-15cm. Đoạn thân phần giữa và phần ngọn thường nảy chồi sớm và cho nhiều chồi hơn phần gốc. Một đoạn thân dài 3m có thể cho 3-5 chồi. Khi chồi có rễ dài trên 3cm, cắt đoạn thân đem ươm trong vườn. Cây giống đạt chiều cao khoảng 50cm có thể đánh đi trồng. Trồng vào đầu mùa mưa, khoảng tháng 5-7. Hồ đào có kích thước 40x40x40cm và trồng với khoảng cách 4m một cây. Chú ý khi lấp hồ cần nén chặt đất, phía trên phủ rác hay cỏ để giữ ẩm cho cây non khi mới trồng.

Chăm sóc: Sau khi trồng phải đảm bảo đủ ẩm cho cây, nếu trời khô hanh nhiều phải tưới. Mỗi năm thường chăm sóc 2 lần bằng cách phát quang dây leo, bụi rậm và cuốc xới làm cỏ quanh gốc tre.

Hóp sào sinh trưởng phát triển nhanh. Cây trồng bằng gốc sau 4 năm có thể đạt chiều cao và kích thước như cây mẹ và sau 6 năm đã tạo thành bụi tre lớn khoảng 20-30 cây. Với cây trồng bằng hạt sinh trưởng chậm hơn, phải sau 8-10 năm mới có thể đạt kích thước tương tự.

Khai thác, chế biến và bảo quản

Bụi hóp sào 5 tuổi trở lên đã có thể khai thác. Để làm nguyên liệu xây dựng phải khai thác cây trên 3 tuổi, dùng làm sào dấy trên 4 tuổi và dùng làm nguyên liệu giấy phải chọn cây trên 20 tháng tuổi. Nếu khai thác cây dưới 20 tháng tuổi bụi hóp sẽ thoái hoá về đường kính, chiều cao, thân tre và số lượng măng sinh ra; vì bị mất số cây có khả năng đẻ măng mạnh nhất và cho cây măng chất lượng nhất.

Hóp sào sau khai thác về có thể ngâm ở dòng nước chảy hoặc trong ao và đắp bùn để tăng sức bền của cây nếu muốn làm vật liệu xây dựng.

Giá trị kinh tế, khoa học và bảo tồn

Hóp sào là loài tre được trồng phổ biến trong các hộ dân vùng trung du và miền núi, nhưng chưa được trồng với qui mô lớn. Vì hóp sào có đường kính thân nhỏ, chiều cao không lớn, chất lượng và năng suất măng không cao nên ít có triển vọng trong sản xuất hàng hoá.

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Văn Dũng (1978). Thành phần và phân bố các loài tre nứa của Miền Bắc Việt Nam. Tập san Lâm Nghiệp, số 10/1978 - Hà Nội. 1.. Academia Sinica (1996). Poales Flora Reipublicae Popularis Sinicae. Academia Sinica. Tomus 1: 122-126. Science Press (Trung văn); 2. Dransfield S. and Widjaja E.A. (1995). Plant Resources of South-East Asia – Bamboo. 7: 89; 3. Bogor, Indonesia.